

Bản án số: **49/2023/HS-PT**

Ngày 18 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nam, ông Ma Hồng Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 82/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Trần Thanh H, Phương Ngọc C do có kháng cáo của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn M, ông Hoàng Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Thanh H, sinh ngày 30/6/1976 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Cán bộ; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đ1, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã M, huyện Y (*đã bị khai trừ ra khỏi đảng theo Quyết định số 1036-QĐ/HU ngày 12/4/2023 của Huyện ủy Y*); con ông Trần Công T1, đã chết và bà Hoàng Thị D; có vợ là Đỗ Thị Hồng T2 và 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2023 đến ngày 10/8/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

2. Phương Ngọc C, sinh ngày 05/12/1983, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Văn T3 (đã chết) và bà Âu Thị V (đã chết); có vợ là Sầm Thị T4 và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013);

tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/3/2014, Phòng C2 Công an tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 350.000 đồng) về hành vi mua số lô, số đề.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2023, đến ngày 26/9/2023 được trả tự do tại phiên tòa. *Có mặt.*

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*

1. Ông Tô Văn M, sinh năm 1977, trú tại thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị hại, 01 bị cáo, 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nhà văn hoá cũ thôn G, xã N (Nhà văn hóa cũ) được xây dựng trên thửa đất số 484, tờ bản đồ số 59, địa chỉ tại thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang với diện tích đất là 233m², được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AH550064 ngày 17/3/2008 cho UBND xã N (đất cơ sở V1). Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, qua rà soát, đối chiếu với tiêu chí thì Nhà văn hóa thôn G không đảm bảo điều kiện về thiết kế, diện tích theo quy định nên khoảng đầu tháng 10/2020, bị cáo Phương Ngọc C - Trưởng thôn Gò D1 đã đến UBND xã N, gặp và xin ý kiến (*trao đổi miệng*) với bị cáo Trần Thanh H - Chủ tịch UBND xã N, huyện Y đề xuất bán diện tích đất Nhà văn hoá thôn G cũ và sử dụng số tiền bán đất này để mua diện tích đất ở vị trí khác rộng hơn để xây dựng Nhà văn hoá mới; bị cáo H gọi bị cáo Phạm Văn D2, cán bộ địa chính xã đến cho ý kiến tham mưu đối với đề xuất của bị cáo C, bị cáo D2 nói “có thể bán được bằng hình thức làm thủ tục thu hồi đất và xin phép Sở T7”. Do muốn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã N nên bị cáo H đã đồng ý với ý kiến tham mưu của bị cáo C và bị cáo D2 về chủ trương bán đất nhà văn hóa thôn G cũ, bị cáo H đã chỉ đạo bị cáo D2, bị cáo C thực hiện thủ tục chuyển nhượng đất và chỉ đạo việc chuyển nhượng, đổi đất, giao đất và ký xác nhận vào các giấy chuyển nhượng đất, đổi đất để lấy kinh phí và diện tích đất xây dựng Nhà văn hóa mới.

- Được sự nhất trí của bị cáo H và bị cáo D2, ngay sau đó bị cáo C về tổ chức họp thôn thông báo chủ trương bán thửa đất Nhà văn hoá thôn G (cũ) để mua diện tích đất khác xây Nhà văn hóa mới, sau một số cuộc họp thôn thì đa số các hộ dân thôn G thống nhất đồng tình ủng hộ bán diện tích đất và Nhà văn hoá cũ cho ông Tô Văn M, trú tại Thôn G, xã N, huyện Y với giá 250.000.000 đồng.

- Trên cơ sở kết quả họp thôn: ngày 16/10/2020, bị cáo C và ông M cùng đến UBND xã N để làm thủ tục mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tại buổi làm việc bị cáo D2 là người trực tiếp viết tay 01 “*Biên bản làm việc*” với nội dung: “*Thực hiện chủ trương của Nhà nước về quy hoạch xây dựng Nhà văn hóa*

theo tiêu chí nông thôn mới tại thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; UBND xã N nhượng lại thửa đất nhà văn hoá cũ thôn G Tờ bản đồ số 59, số thửa 484, diện tích 233 m² cho ông Tô Văn M và vợ là Hoàng Thị N được quyền sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật” và lập thêm 01 biên bản đánh máy vi tính (02 biên bản có cùng 01 nội dung như nhau). Biên bản được các bị cáo Phạm Văn D2, Phương Ngọc C, Trần Thanh H cùng ký và đóng dấu của UBND xã N xác nhận vào phần chữ ký của bị cáo Trần Thanh H, Biên bản được giao cho ông M giữ. Đến ngày 20/10/2020, ông M đã giao 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) cho bị cáo C (việc giao nhận tiền được lập thành Giấy biên nhận, có chữ ký của bị cáo C, ông Đàm Văn Đ và ông Lý Văn H1 trong Ban công tác Mặt trận thôn).

2. Sau khi đã bán đất Nhà văn hóa, để có đủ diện tích đất xây Nhà văn hóa mới theo sự chỉ đạo của bị cáo H và bị cáo D2: Sau khi trao đổi với lãnh đạo thôn bị cáo C đã sử dụng 45.000.000 đồng trong số 250.000.000 đồng trên, vận động, trao đổi và mua lại quyền sử dụng đất (QSDĐ) của 04 hộ dân trong thôn gồm: hộ ông Phương Văn C1 190m² với giá 15.000.000 đồng; hộ ông Lý Quốc T5 khoảng 106m² với giá 10.000.000 đồng; hộ ông Ban Văn D3 khoảng 157m² với giá 15.000.000 đồng; hộ ông Phương Viết Q 171m² với giá 5.000.000 đồng (việc mua bán, chuyển nhượng không lập hợp đồng, giấy tờ); riêng đối với hộ ông Q, ngoài nhận 5.000.000 đồng ra, còn được bị cáo H và bị cáo D2 thống nhất giao cho 783,2m² đất trồng lúa tại thôn G, thuộc quyền quản lý của UBND xã N, bị cáo H và bị cáo D2 lập “Giấy chuyển đổi quyền sử dụng đất” (không ghi ngày, tháng, năm).

- Sau khi đã có mặt bằng đủ diện tích (Theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh T, quy định mức hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn gắn với sân thể thao, khuôn viên và một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016 – 2020): Thôn G được UBND tỉnh T cấp hỗ trợ 01 bộ cấu kiện nhà văn hóa định hình, ngày 25/10/2020, bị cáo Trần Thanh H và bị cáo Phương Ngọc C đã ký hợp đồng xây dựng công trình Nhà văn hóa với ông Trần Văn Q1, trú tại thôn H, xã N, giá trị hợp đồng là 170.000.000 đồng, bị cáo C đã sử dụng 170.000.000 đồng trong số 250.000.000 đồng từ tiền bán đất nhà văn hóa cũ chi trả cho ông Q1; số tiền còn lại 35.000.000 đồng và số tiền 17.400.000 đồng do các cá nhân, tập thể trong thôn ủng hộ xây dựng Nhà văn hóa, bị cáo C đã sử dụng mua sắm một số trang thiết bị lắp đặt tại nhà văn hoá mới và chi phục vụ hoạt động chung của thôn G hết. Ngày 30/12/2020, công trình N1 được đưa vào sử dụng, bị cáo C đã thực hiện công khai các khoản thu, chi trước toàn thể nhân dân trong thôn.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 07/6/2023, xác định vị trí, diện tích, hiện trạng sử dụng đất đối với diện tích đất và công trình Nhà văn hóa mới thôn G, xã N, xác định:

- Khuôn viên nhà văn hóa mới có tổng diện tích là 717m², gồm các thửa số 66 (diện tích 0,7m²); thửa số 106 (diện tích 112m²); thửa số 107 (diện tích 68,9m²); thửa 108 (diện tích 79,8m²); thửa số 109 (diện tích 10,4m²); thửa số 110 (diện tích

3,4m²); thửa số 121 (diện tích 5,6m²); thửa số 122 (diện tích 26,8m²); thửa số 123 (diện tích 82,7m²); thửa số 124 (diện tích 52,6m²); thửa số 457 (diện tích 42,8m²); thửa số 458 (diện tích 52,7m²); thửa số 459 (diện tích 67,1m²); thửa số 460 (diện tích 54,8m²); đất giao thông (tổng diện tích 56,7m²); cùng tờ bản đồ 344-7.

- Công trình Nhà văn hóa được xây dựng trên diện tích 118,8m².

3. Ngoài ra, đối với ông Tô Văn M: Sau khi mua được thửa đất nhà văn hoá thôn G cũ, ông M dỡ bỏ Nhà văn hóa cũ; Ngày 27/11/2020, ông M bán lại 60m² đất cho hộ ông Lê Văn T6, trú cùng thôn mảnh đất này. Khoảng đầu tháng 2/2021 ông T6 tặng cho vợ chồng con gái là Lê Thị H2 và Hoàng Văn T. Đến tháng 10/2021 vợ chồng anh T, chị H2 đã xây dựng nhà kiên cố 02 tầng (việc xây dựng không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép). Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 08/12/2022 và ngày 28/3/2023, xác định: Nhà ở của Hoàng Văn T, phần diện tích xây lấn vào thửa đất cơ sở văn hóa thôn G là 60m² (trong đó: Phần nhà xây vào là 13,4m², phần bán mái phía trước là 46,6m²).

* Về trưng cầu giám định, định giá tài sản:

- Kết luận định giá số 17 ngày 14/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang kết luận: thời điểm tháng 10/2020, thửa đất số 484, tờ bản đồ số 59, diện tích 233 m², địa chỉ tại thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang có trị giá là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

- Kết luận giám định số 1536 ngày 28/12/2022 của Phòng C2 (KTHS) Công an tỉnh T, kết luận: Chữ ký đứng tên Trần Thanh H trên “biên bản làm việc” chữ viết tay và “biên bản làm việc” chữ đánh máy tính là chữ ký của bị cáo Trần Thanh H; Chữ ký, chữ viết đề tên Phạm Văn D2, Phương Ngọc C tại “biên bản làm việc” chữ viết tay và “biên bản làm việc” đánh máy tính là chữ viết, chữ ký của bị cáo Phạm Văn D2 và bị cáo Phương Ngọc C; chữ ký trên “giấy biên nhận” trả tiền mua nhà văn hóa là chữ ký, chữ viết của bị cáo Phương Ngọc C.

- Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 20/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Công trình hộ gia đình ông Hoàng Văn T xây nhà trên thửa đất của nhà văn hóa thôn cũ 13,4m² và phần bán mái diện tích là 46,6m² có tổng trị giá là 129.606.863 đồng;

- Kết luận giám định số 852 ngày 22/6/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh T: đối với Giấy chuyển đổi quyền sử dụng đất, không ghi ngày, tháng, năm, được đánh máy in sẵn nội dung trên một tờ giấy A4 (thể hiện nội dung UBND xã N chuyển đổi quyền sử dụng đất cho ông Phương Viết Q), kết luận: Chữ ký đứng tên Trần Thanh H tại mục “TM UBND XÃ NHỮ KHÊ” là do bị cáo Trần Thanh H ký; Chữ ký và chữ viết đứng tên Phạm Văn D2 tại mục “CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA KÝ TÊN” là của bị cáo Phạm Văn D2 ký và viết; Chữ ký và chữ viết đứng tên Phương Viết Q tại mục “CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA KÝ TÊN” là của ông Phương Viết Q ký và viết.

- Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 27/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Công trình xây dựng nhà văn hóa mới thôn G có tổng trị giá là 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*);

- Kết luận định giá tài sản số 36 ngày 29/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: tổng diện tích đất 717,0m² (toàn bộ khuôn viên đất nhà văn hóa mới thôn G) có trị giá là 33.592.400 đồng (*ba mươi ba triệu năm trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm đồng*).

- Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 28/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: tổng diện tích đất 783,2m² đang giao cho ông Phương Viết Q quản lý, sử dụng có trị giá là 30.096.000 đồng (*ba mươi triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thanh H, Phạm Văn D2 và Phương Ngọc C phạm tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”.

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2, 5 Điều 357, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/01/2023 đến ngày 10/8/2023.

Áp dụng điểm c khoản 2, 5 Điều 357, điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phương Ngọc C 01 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 04 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/9/2023. Giao bị cáo Phương Ngọc C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tổ tụng hình sự, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phương Ngọc C nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Về hình phạt bổ sung: Cấm các bị cáo Trần Thanh H, Phạm Văn D2, Phương Ngọc C đảm nhiệm chức vụ 02 (hai) năm kể từ ngày 26/9/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 468 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Tô Văn M số tiền như sau: Bị cáo Trần Thanh H có nghĩa vụ bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 90.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Văn D2 có nghĩa vụ bồi thường số tiền 87.500.000 đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 84.500.000 đồng. Bị cáo Phương Ngọc C có nghĩa vụ bồi thường số tiền 62.500.000 đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 52.500.000 đồng.

Thu hồi, trả lại cho Ủy ban nhân dân xã N thửa đất số 484, tờ bản đồ số 59, diện tích 233 m², địa chỉ tại thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể: Gia đình ông Tô Văn M (vợ là bà Hoàng Thị N) phải trả cho Ủy ban nhân dân xã N 173m² đất; gia đình ông Hoàng Văn T (vợ là bà Lê Thị H2) có trách nhiệm tháo dỡ công trình trên đất và trả cho Ủy ban nhân dân xã N 60m² đất.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn D2, về xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2023, bị cáo Trần Thanh H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; ngày 02/10/2023 bị cáo Phương Ngọc C có đơn kháng cáo với nội dung cho rằng hành vi của bị cáo không cấu thành tội phạm, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bị cáo không phạm tội; ngày 09/10/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn M có đơn kháng cáo với nội dung không nhất trí với Bản án sơ thẩm về việc thu hồi diện tích đất ông đang sử dụng để trả lại cho Ủy ban nhân dân xã N, đề nghị được tiếp tục sử dụng đối với thửa đất số 484, tờ bản đồ số 59, diện tích 233 m², địa chỉ tại thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; ngày 09/10/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn T có đơn kháng cáo với nội dung không nhất trí với Bản án sơ thẩm về việc thu hồi diện tích đất ông đang sử dụng để trả lại cho Ủy ban nhân dân xã N, buộc gia đình ông phải có trách nhiệm tháo dỡ công trình và trả lại cho Ủy ban nhân dân xã N 60 m² đất, ông đề nghị được tiếp tục sử dụng diện tích đất này và các công trình ông đã xây dựng trên đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các bị cáo Trần Thanh H và Phương Ngọc C xác nhận nội dung vụ án đúng như Bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo Trần Thanh H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, những thành tích mà bị cáo đã đạt được trong quá trình công tác cũng như hoàn cảnh gia đình bị cáo (là lao động chính, phải phụng dưỡng mẹ già và nuôi con nhỏ) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Phương Ngọc C cho rằng bị cáo là Trưởng thôn, không có quyền hạn mà chỉ thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã N; việc chuyển nhượng thửa đất số 484 thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã N còn việc bị cáo ký hay không ký vào các văn bản liên quan trong quá trình thực hiện chuyển nhượng đất không có giá trị gì; bản thân bị cáo không có trục lợi gì, do vậy bị cáo không phạm tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” như cấp sơ thẩm đã quy kết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn M, ông Hoàng Văn T đều cho rằng việc mua bán, chuyển nhượng và sử dụng đất của mình là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân xã N cho phép do vậy đều tiếp tục đề nghị được sử dụng diện tích đất và các công trình trên đất mà cấp sơ thẩm đã quyết định thu hồi và yêu cầu tháo dỡ.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh H 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Phương Ngọc C 01 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 04 tháng về tội Lạm quyền trong khi thi hành công vụ, cấm các bị cáo Trần Thanh H, Phương Ngọc C đảm nhiệm

chức vụ 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2023) là đúng người, đúng tội tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới cho nội dung kháng cáo, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thanh H, Phương Ngọc C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn M, Hoàng Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Thanh H, Phương Ngọc C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Văn M, Hoàng Văn T được làm trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thanh H, Phương Ngọc C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn M, ông Hoàng Văn T tiếp tục khai báo phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại giai đoạn điều tra; tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian tháng 10/2020, bị cáo Trần Thanh H với chức vụ là Chủ tịch UBND xã N, huyện Y để hoàn thành chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã đúng thời hạn, vì động cơ vụ lợi cho thôn G và động cơ cá nhân nhằm khẳng định, củng cố, nâng cao địa vị, uy tín, trong quá trình tổ chức thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao bị cáo Trần Thanh H đã có hành vi lạm quyền trong khi thi hành công vụ, chỉ đạo bị cáo Phạm Văn D2, công chức địa chính xã N và bị cáo Phương Ngọc C, Trưởng thôn Gò Danh thực hiện hành vi không đúng quy định của pháp luật, vượt quá thẩm quyền, quyền hạn được giao, làm trái công vụ chuyển nhượng quyền sử dụng đất (*vi phạm quy định tại Điều 59 Luật Đất đai năm 2013*), gây thiệt hại cho UBND xã N về quyền sử dụng thửa đất số 484, tờ bản đồ số 59, địa chỉ tại thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang có trị giá là 250.000.000 đồng. Ngoài ra vào khoảng thời gian tháng 10/2020, bị cáo Trần Thanh H và bị cáo Phạm Văn D2 còn có hành vi giao cho ông Phương Viết Q 783,2m² đất trồng lúa tại thôn G, xã N (thửa đất số 207, 209, 231 tờ bản đồ số 344-7, 344-6) có trị giá là 30.096.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, vì vậy Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày

26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Lạm quyền trong khi thi hành công vụ*” theo Điều 357 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Thanh H: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Thanh H không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới cho nội dung kháng cáo, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo như nội dung kháng cáo của bị cáo;

Về nội dung kháng cáo của bị cáo Phương Ngọc C: Bị cáo tuy biết rõ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Nhà văn hóa của thôn mà bị cáo là trưởng thôn phải trình Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở T7 xem xét, quyết định, nhưng bị cáo đã tham gia giúp sức tích cực cho Trần Thanh H trong quá trình chuyển nhượng trái pháp luật quyền sử dụng thửa đất số 484, tờ bản đồ số 59, địa chỉ tại thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang có trị giá là 250.000.000 đồng như: Đề xuất việc chuyển nhượng; tổ chức họp thôn để xin ý kiến; tìm người mua; quyết định giá bán; thu tiền của người mua và thực hiện việc chi tiêu khoản tiền đã nhận...) nên đã bị Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt 01 năm 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Lạm quyền trong khi thi hành công vụ*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên kháng cáo đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội không được chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn M là người được Ủy ban nhân dân xã N chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 484, tờ bản đồ số 59, địa chỉ tại thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, sau đó chuyển nhượng một phần cho ông Lê Văn T6 (bố vợ ông Hoàng Văn T); việc chuyển nhượng này là trái pháp luật, chưa được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; sau khi được ông Tô Văn M chuyển nhượng lại một phần diện tích đất, ông Lê Văn T6 đã cho chị Lê Thị H2 và anh Hoàng Văn T xây dựng công trình trên diện tích đất này nhưng không được cấp có thẩm quyền cho phép. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm sau khi buộc các bị cáo hoàn trả lại cho hộ gia đình ông Tô Văn M (vợ là bà Hoàng Thị N) khoản tiền đã nhận do chuyển nhượng đất trái pháp luật đã thu hồi, trả lại cho Ủy ban nhân dân xã N thửa đất số 484, tờ bản đồ số 59, diện tích 233 m², địa chỉ tại thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể: Gia đình ông Tô Văn M (vợ là bà Hoàng Thị N) phải trả cho Ủy ban nhân dân xã N 173m² đất; gia đình ông Hoàng Văn T (vợ là bà Lê Thị H2) có trách nhiệm tháo dỡ công trình trên đất và trả cho Ủy ban nhân dân xã N 60m² đất là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Tô Văn M và anh Hoàng Văn T.

Do vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Bản án sơ thẩm; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thanh H, Phương Ngọc C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn M, anh Hoàng Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2, 5 Điều 357, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh H **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/01/2023 đến ngày 10/8/2023.

Áp dụng điểm c khoản 2, 5 Điều 357, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phương Ngọc C **01** (một) năm **02** (hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”, thời gian thử thách **02** (hai) năm **04** (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/9/2023. Giao bị cáo Phương Ngọc C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Cấm các bị cáo Trần Thanh H, Phương Ngọc C đảm nhiệm chức vụ 02 (hai) năm kể từ ngày 26/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 468 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Tô Văn M số tiền như sau: Bị cáo Trần Thanh H có nghĩa vụ bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 90.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền **10.000.000 đồng** (mười triệu đồng). Bị cáo Phạm Văn D2 có nghĩa vụ bồi thường số tiền 87.500.000 đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền **84.500.000 đồng** (Tám mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo Phương Ngọc C có nghĩa vụ bồi thường số tiền 62.500.000 đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền **52.500.000 đồng** (năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Thu hồi, trả lại cho Ủy ban nhân dân xã N thửa đất số 484, tờ bản đồ số 59, diện tích 233 m², địa chỉ tại thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể: Gia đình ông Tô Văn M (vợ là bà Hoàng Thị N) phải trả cho Ủy ban nhân dân xã N 173m² đất;

gia đình ông Hoàng Văn T (vợ là bà Lê Thị H2) có trách nhiệm tháo dỡ công trình trên đất và trả cho Ủy ban nhân dân xã N 60m² đất.

3. Về án phí: Các bị cáo Trần Thanh H, Phương Ngọc C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn M, ông Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm.

Ghi nhận những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn M, Hoàng Văn T mỗi người đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, tại các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án lập cùng ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn (biên lai số 0000951 thu tiền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn T; biên lai số 0000952 thu tiền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn M). những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn M, anh Hoàng Văn T mỗi người đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/12/2023)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND + VKSND huyện Yên Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tuấn Vinh

